BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 147/QĐ-BGTVT	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành 6 tháng cuối năm 2018

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 12/2017/NĐ-CP ngày 10 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành một phần và Danh mục văn bản quy phạm pháp luật về giao thông vận tải hết hiệu lực thi hành toàn phần 6 tháng cuối năm 2018 (tính từ ngày 01/07/2018 đến hết ngày 31/12/2018).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Tòa án Nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Cơ quan TW của các đoàn thể;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp VN;
- Công báo;
- Báo GT, Cổng Thông tin điện tử Bộ GTVT;
- Lưu: VT, PC.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Thể

Phụ lục I

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH MỘT PHẦN TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2018 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 147/QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 01 năm 2019)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung của văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I - LĨNH VỰC HÀNG KHÔNG					
1	Thông tư	Số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	Tên Điều 17 và sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 1 Điều 17; tên Điều 18 và sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 18; đổi tên Điều 20 và sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 2, khoản 4, khoản 5 Điều 20; điểm b khoản 1 Điều 36; khoản 2 Điều 39;; khoản 2 Điều 40; khoản 3 Điều 44; khoản 3 Điều 45; khoản 1 Điều 50; khoản 2, khoản 3 Điều 60 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay. Thay thế Mẫu số 03 theo quy định tại Điều 1 Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	05/11/2018

				Bổ sung Điều 39a sau Điều 39; Bổ sung Mẫu số 11, Mẫu số 12, Mẫu số 13 theo quy định tại Điều 1 Thông tư 51/2018/TT-BGTVT ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 17/2016/TT-BGTVT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định chi tiết về quản lý, khai thác cảng hàng không, sân bay.	
2	Thông tư	Số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung	Điểm c, d khoản 1 Điều 1; Điều 3; . Khoản 1, khoản 3, khoản 5 Điều 8; Điều 10; Điều 11; Khoản 1, khoản 3 Điều 12; Điều 14 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Thông tư 52/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung. Thay thế các Phụ lục IV, VI, VII, IX, X theo quy định tại Điều 1 Thông tư 52/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung. Bổ sung các Phụ lục XIII, XIV, XV, XVI, XVII theo quy định tại Điều 1 Thông tư 52/2018/TT-BGTVT ngày 15 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	01/12/2018

				sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 81/2014/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về việc vận chuyển hàng không và hoạt động hàng không chung.	
II- LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
3	Nghị định	Số 110/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh vận tải đường thủy nội địa	Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Điều 19 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa. Bãi bỏ Điều 5, Điều 7, Điều 8, Điều 9, Điều 10, khoản 4 Điều 11 theo quy định tại Điều 1 Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	24/9/2018
4	Nghị định	Số 78/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo thuyền viên, người lái phương tiện thủy nội địa	Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 15 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 2 Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	24/9/2018

5	Nghị định	Số 24/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa	Điều 6; Điều 14 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 3 Nghị định 128/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh trong lĩnh vực đường thủy nội địa.	24/9/2018
III – LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
6	Nghị định	Số 29/2017/NĐ-CP ngày 20 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ quy định	Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện cơ sở đào tạo, huấn luyện và tổ chức tuyển dụng, cung ứng thuyền viên hàng hải	Điều 4; Điều 5 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. Bãi bỏ Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định theo quy định tại Điều 1 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018
7	Nghị định	Số 70/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện cung cấp dịch vụ bảo đảm an toàn hàng hải	Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 10; Điều 11; Điều 12; Điều 13; Điều 14; Điều 15; Điều 16; Điều 18; Điều 20; Điều 22 được sửa đổi, bổ sung theo quy định Điều 2 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018
8	Nghị định	Số 160/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ về điều kiện kinh doanh vận tải biển, kinh doanh dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt tàu biển	Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 12; Điều 13; Điều 18 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 3 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi,	24/10/2018

				bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. Bãi bỏ khoản 3 Điều 7; các Điều 8, 9, 10; khoản 3 Điều 14; khoản 3 Điều 15; Mẫu số 01 và Mẫu số 02 quy định tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định theo quy định tại Điều 3 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	
9	Nghị định	Số 114/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định về đối tượng, điều kiện được phép nhập khẩu, phá dỡ tàu biển đã qua sử dụng	Khoản 1 Điều 7; Điều 12 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 4 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018
10	Nghị định	Số 37/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh khai thác cảng biển	Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 9 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải. Bãi bỏ Điều 8 theo quy định tại Điều 5 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018
11	Nghị định	Số 111/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh dịch vụ đóng mới, hoán cải, sửa chữa tàu biển.	Điều 8; Điều 9; Điều 13; Điều 14; điểm c khoản 2 Điều 16 theo quy định tại Điều 6 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	24/10/2018

				Bãi bỏ Điều 7; Điều 12 và điểm c khoản 3 Điều 16 theo quy định tại Điều 6 Nghị định 147/2018/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về điều kiện kinh doanh trong lĩnh vực hàng hải.	
12	Thông tư	Số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài	Khoản 4 Điều 6; khoản 4 Điều 10 được sửa đổi theo quy định tại Điều 1 Thông tư 48/2018/TT-BGTVT ngày 31/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 50/2016/TT-BGTVT ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về thủ tục cấp Giấy phép vận tải biển nội địa cho tàu biển nước ngoài.	01/11/2018
V - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
13	Nghị định	Số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ quy định về điều kiện kinh doanh dịch vụ đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe	Điều 3; điểm đ khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 6; điểm a khoản 3 Điều 6; Điều 7; Điều 8; điểm a và b khoản 2 Điều 9; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 10; điểm c khoản 1 và bổ sung điểm g khoản 1 Điều 18; điểm a khoản 1 Điều 20; điểm c khoản 1, điểm b khoản 5 và khoản 6 Điều 26 được sửa đổi, bổ sung theo quy định tại Điều 1 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh	01/12/2018

				doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. Thay thế Phụ lục IV về mẫu đơn đề nghị tập huấn, cấp giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe theo quy định tại Điều 1 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe. Bãi bỏ Điều 4; khoản 2 Điều 5; điểm h khoản 1 Điều 6; các điểm c, d, e, g, h, i, k khoản 2 Điều 6; khoản 4 Điều 6; các điểm c và d khoản 1 Điều 9; điểm c khoản 1 Điều 14; Điều 17; điểm b khoản 1 Điều 18; Điều 25; Phụ lục I theo quy định tại Điều 2 Nghị định 138/2018/NĐ-CP ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 65/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ cơ sở đào tạo lái xe ô tô và dịch vụ sát hạch lái xe.	
14	Nghị định	Số 64/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24 tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ	Khoản 1 Điều 1; khoản 2 Điều 1 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 1 Nghị định 125/2018/NĐ-CP ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 64/2016/NĐ-CPngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số11/2010/NĐ-CP ngày 24	19/9/2018

				tháng 02 năm 2010 quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	
15	Thông tư	Số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc	Khoản 2, Điều 2; điểm a, khoản 1, Điều 12; khoản 2, Điều 12; điểm đ, khoản 2, Điều 17 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư 45/2018/TT-BGTVT ngày 13/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc. Điều 4, Điều 6, Điều 11, Điều 20, Điều 21, Điều 22, Điều 23, Điều 24, Điều 25 bị bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư 45/2018/TT-BGTVT ngày 13/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 90/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn một số nội dung về quản lý, khai thác và bảo trì công trình đường cao tốc.	01/10/2018
VI – LĨNH VỰC ĐĂNG KIỂM					
16	Thông tư	Số 89/2015/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe máy chuyên dùng	Khoản 1 Điều 1; Điều 2; Điều 3; khoản 4 Điều 5; khoản 3 Điều 18; khoản 4 Điều 21; Điều 23; Điều 27 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành	15/10/2018

				Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Điểm b và điểm c khoản 1 Điều4; điểm a khoản 1 Điều 6; khoản 3 Điều 7; Chương III; Điều 30; Phụ lục VIII, IX, X, XI, XII, XIII, XIV và Phụ lục XXI bị bãi bỏ bởi Điều 1 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Thay thế Phụ lục I theo quy định tại Điều 1 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
17	Thông tư	Số 85/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện cơ giới giao thông đường bộ	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về cải tạo phương tiện cơ giới giao thông đường bộ	Khoản 4 Điều 4; điểm c khoản 5 Điều 7 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 2 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Khoản 6 Điều 12 bị bãi bỏ bởi Điều 2 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/10/2018
18	Thông tư	Số 86/2014/TT-BGTVT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở người bốn bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông trong phạm vi hạn chế	Điểm b khoản 1 Điều 10 bị bãi bỏ bởi Điều 3 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Khoản 1, khoản 2 Điều 12; khoản 8 Điều 25 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 3 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao	15/10/2018

				thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Thay thế Phụ lục VI theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
19	Thông tư	Số 31/2011/TT-BGTVT ngày 15 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe cơ giới nhập khẩu	Bản sao chứng từ nhập khẩu có xác nhận của tổ chức, cá nhân nhập khẩu bao gồm: Hóa đơn thương mại hoặc các giấy tờ tương đương; Tờ khai hàng hóa nhập khẩu trong hồ sơ đăng ký kiểm tra được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 6 của Thông tư số 31/2011/TT-BGTVT bị bãi bỏ bởi Điều 4 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Điểm a và điểm b khoản 1 Điều 10; điểm b khoản 3 Điều 10 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 4 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Thay thế Phụ lục I theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/10/2018
20	Thông tư	Số 41/2013/TT-BGTVT ngày 05 tháng 11 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ	Điểm b khoản 2 Điều 5 bị bãi bỏ bởi Điều 5 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông	15/10/2018

		Giao thông vận tải	thuật xe đạp điện	tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Điểm c khoản 1 Điều 8; điểm a, điểm b và điểm c khoản 2 Điều 8 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 5 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Thay thế Phụ lục II theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
21	Thông tư	Số 44/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường xe mô tô, xe gắn máy nhập khẩu và động cơ nhập khẩu sử dụng để sản xuất, lắp ráp xe mô tô, xe gắn máy	Điểm b khoản 1 Điều 4 bị bãi bỏ bởi Điều 6 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Khoản 1 và khoản 2 Điều 6; điểm a, b khoản 3 Điều 6 được sửa đổi bởi Điều 6 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm. Thay thế Phụ lục I theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/10/2018
22	Thông tư	Số 45/2012/TT-BGTVT ngày 23 tháng 10 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp	Khoản 3 Điều 7; khoản 4 Điều 16 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 7 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao	15/10/2018

		Giao thông vận tải	ráp xe mô tô, xe gắn máy	thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	
23	Thông tư	Số 16/2014/TT-BGTVT ngày 13 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về điều kiện đối với xe chở hàng 04 bánh có gắn động cơ và người điều khiển tham gia giao thông đường bộ	Khoản 3 Điều 7; khoản 6 Điều 21 được sửa đổi bổ sung bởi Điều 8 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/10/2018
24	Thông tư	Số 49/2015/TT-BGTVT ngày 22 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền hạn của lãnh đạo, đăng kiểm viên, nhân viên nghiệp vụ của đơn vị đăng kiểm phương tiện thủy nội địa	Điểm c khoản 1 Điều 5; khoản 3 Điều 5; điểm b khoản 4 Điều 27; khoản 1 Điều 33 được sửa đổi bởi Điều 9 Thông tư số 42/2018/TT-BGTVT của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Thông tư trong lĩnh vực đăng kiểm.	15/10/2018
VII – LĨNH VỰC KHÁC					
25	Nghị định	Số 87/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ về vận tải đa phương thức, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 89/2011/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2011	Khoản 3 Điều 1; Điều 5; Điều 6; Điều 7 được sửa đổi, bổ sung bởi Điều 1 Nghị định 144/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức. Bãi bỏ Chương III theo quy định tại Điều 2 Nghị định 144/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức.	16/10/2018

Phụ lục II

DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT VỀ GIAO THÔNG VẬN TẢI HẾT HIỆU LỰC THI HÀNH TOÀN PHẦN TÍNH TỪ NGÀY 01/7/2018 ĐẾN HẾT NGÀY 31/12/2018

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 147 /QĐ-BGTVT ngày 21 tháng 01 năm 2019)

STT	Tên loại văn bản	Số, ký hiệu; ngày, tháng, năm ban hành văn bản	Tên gọi của văn bản/Trích yếu nội dung văn bản	Lý do hết hiệu lực	Ngày hết hiệu lực
I - LĨNH VỰC ĐƯỜNG THỦY NỘI ĐỊA					
1	Thông tư liên tịch	Số 02/2016/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 23 tháng 03 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải và Bộ trưởng Bộ Văn Hóa, Thể thao và Du lịch	Thông tư liên tịch quy định cấp biển hiệu phương tiện vận chuyển khách du lịch	Bị thay thế bởi Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch	01/01/2018
II - LĨNH VỰC ĐƯỜNG BỘ					
2	Quyết định	Số 60/2013/QĐ-TTg ngày 21 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam thuộc Bộ Giao thông vận tải.	Bị thay thế bởi Quyết định số 35/2018/QĐ-TTg ngày 14 tháng 8 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Đường bộ Việt Nam trực thuộc Bộ Giao thông vận tải.	01/10/2018
3	Thông tư liên tịch	Số 19/2015/TTLT-BGTVT-BVHTTDL ngày 25 tháng 5 năm 2015	Thông tư liên tịch quy định về vận tải khách du lịch bằng xe ô tô và cấp biển hiệu cho xe ô tô vận tải khách du lịch	Bị thay thế bởi: Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư 42/2017/TT-BGTV ngày 15/11/2017 quy định điều kiện của người điều khiển phương tiện, nhân viên phục vụ trang thiết bị, chất lượng dịch vụ trên phương tiện vận tải khách du lịch.	01/01/2018

III- LĨNH VỰC HÀNG HẢI					
4	Quyết định	Số 17/2008/QĐ-BGTVT ngày 16 tháng 9 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Quyết định của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định.	Bị thay thế bởi Thông tư số 46/2018/TT-BGTVT ngày 20 tháng 08 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Nam Định và khu vực quản lý của Cảng vụ hàng hải Nam Định.	15/10/2018
5	Thông tư	Số 58/2011/TT-BGTVT ngày 28 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam	Bị thay thế bởi Thông tư số 43/2018/TT-BGTVT ngày 01 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về vùng hoa tiêu hàng hải bắt buộc của Việt Nam.	01/10/2018
6	Thông tư	Số 01/2015/TT-BGTVT ngày 21 tháng 01 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.	Bị thay thế bởi Thông tư số 47/2018/TT-BGTVT ngày 24 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải công bố vùng nước Cảng biển thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang và khu vực quản lý của Cảng vụ Hàng hải Kiên Giang.	15/10/2018
IV- LĨNH VỰC KHÁC					
7	Thông tư	Số 39/2016/TT-BGTVT ngày 06 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải	Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.	Bị thay thế bởi Thông tư 41/2018/TT-BGTVT ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý nhà nước của Bộ Giao thông vận tải.	15/9/2018
8	Nghị định	Số 89/2011/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2011 của Chính phủ	Nghị định của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 87/2009/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về vận tải đa phương thức.	Bị thay thế bởi Nghị định 144/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung các Nghị định về vận tải đa phương thức.	16/10/2018